

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ, KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT ÁN MA TÚY TRONG THỜI GIAN TỚI

NGUYỄN THỊ MAI NGA*

Trong những năm qua, công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết án ma túy đã đạt được những kết quả tích cực, nhưng vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc cần được tháo gỡ. Trước sự gia tăng về số lượng, với tính chất ngày càng phức tạp của loại tội phạm này và yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, nhất là việc thực hiện Luật phòng, chống ma túy năm 2021 mới được ban hành, bài viết đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết án ma túy trong thời gian tới.

Từ khóa: Tội phạm về ma túy; kiểm sát điều tra án ma túy; giải quyết vụ án ma túy.

Nhận bài: 02/12/2021; biên tập xong: 15/12/2021; duyệt bài: 19/12/2021.

1. Khái quát kết quả công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết án ma túy trong 05 năm (2016 - 2020) và năm 2021

Theo số liệu Báo cáo tổng kết Chương trình phòng, chống tội phạm đến năm

2020 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao, từ năm 2016 - 2020, Viện kiểm sát các cấp đã thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra tổng số 85.134 vụ/105.011 bị can¹, so với giai đoạn 2011 - 2015 tăng 15,6% về số vụ và 12% về số bị can. Thực hiện Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (từ 01/01/2018),

1. Viện kiểm sát các cấp đã thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra án ma túy năm 2016: 15.553 vụ/19.308 bị can, năm 2017: 16.059 vụ/20.619 bị can, năm 2018: 19.253 vụ/23.494 bị can, năm 2019: 21.160 vụ/26.275 bị can, năm 2020: 12.263 vụ/15.315 bị can.

*Tiến sĩ, Phó Tổng biên tập Tạp chí Kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Viện kiểm sát các cấp đã đảm bảo 100% tin báo, tố giác tội phạm về ma túy đã thụ lý được kiểm sát, tỉ lệ giải quyết nguồn tin tội phạm về ma túy đạt trên 95%. Viện kiểm sát các cấp đã truy tố tổng số 80.521 vụ/101.078 bị can², tăng so với giai đoạn trước 12,79% về số vụ và 10,57% về số bị can. Báo cáo tổng kết công tác phòng chống ma túy năm 2021 của VKSND tối cao cho thấy, Viện kiểm sát các cấp đã thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra 28.899 vụ/38.676 bị can (tăng 1,9% số vụ, 6,6% số bị can so với năm 2020).

Mỗi năm, việc xử lý án ma túy của Viện kiểm sát đều tăng trên 10% - 15,6%, song công tác điều tra, truy tố luôn đảm bảo tiến độ, thời hạn, cơ bản các hoạt động nghiệp vụ được tiến hành đúng pháp luật, kịp thời, nghiêm minh. So với các loại án khác thì tỉ lệ vụ án ma túy bị trả hồ sơ để điều tra bổ sung thấp.

Viện kiểm sát nhân dân các cấp đã thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm (2016 - 2020) tổng số 21.766 vụ/27.870 bị cáo³, tăng so với giai đoạn trước 23,81% về số vụ và 20,6% về số bị cáo, năm 2021 là 23.036 vụ/29.907 bị cáo (tăng 10,72% số vụ và 12,6% số bị cáo). Viện kiểm sát phối hợp với Tòa án cùng cấp tổ chức xét xử lưu động, phiên tòa rút

kinh nghiệm, không có trường hợp nào Viện kiểm sát truy tố mà Tòa án tuyên bị cáo không có tội.

Những khó khăn, vướng mắc trong công tác giải quyết án ma túy:

Một là, nguồn chứng cứ trong các vụ án ma túy thường hạn hẹp, chủ yếu là lời khai, ít chứng cứ vật chất. Phần mở rộng thường ít thu được vật chứng, tài liệu, chứng cứ khác, chủ yếu buộc tội bằng lời khai; bị can, bị cáo này lại là người làm chứng về hành vi phạm tội của bị can, bị cáo khác. Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị can, bị cáo, người làm chứng thường hay thay đổi lời khai khi biết mình phải đối diện với mức án cao.

Hai là, cơ quan tiến hành tố tụng ít có phương tiện hiện đại để thu thập, phân tích, đánh giá chứng cứ, cũng như kinh phí để hoạt động, thiếu mẫu ma túy để so sánh, trong khi tội phạm về ma túy thu được lợi nhuận rất lớn, nên các đối tượng thường sử dụng các phương tiện hiện đại để che giấu hành vi, qua mặt các cơ quan chức năng.

Ba là, việc áp dụng Chương các tội phạm về ma túy trong Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã phát sinh nhiều vướng mắc, bất cập nhưng đến nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật giải thích hoặc hướng dẫn thay thế các văn bản hướng dẫn đã lạc hậu, nhiều nội dung không còn phù hợp. Thực tế, cơ quan tiến hành tố tụng vẫn áp dụng Văn bản số 08/VBHN-BCA ngày 31/12/2015 hợp nhất Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 và Thông tư

2. Viện kiểm sát đã truy tố năm 2016: 15.627 vụ/19.652 bị can, năm 2017: 16.971 vụ/20.998 bị can, năm 2018: 18.365 vụ/22.814 bị can, năm 2019: 20.689 vụ/25.792 bị can, năm 2020: 9.229 vụ/11.680 bị can.

3. Viện kiểm sát đã thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm năm 2016: 16.285 vụ/20.330 bị can, năm 2017: 17.261 vụ/21.411 bị can, năm 2018: 19.438 vụ/24.142 bị can, năm 2019: 20.598 vụ/25.792 bị can, năm 2020: 7.478 vụ/9.5200/bị can.

liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Văn bản hợp nhất số 08). Một số giải đáp của Tòa án nhân dân tối cao và VKSND tối cao đã hướng dẫn các khái niệm cơ bản về dấu hiệu của tội mua bán, tổ chức, “hành vi cung cấp” chất ma túy, các vụ án cụ thể... chỉ là tạm thời, chưa phải là văn bản pháp lý chính thức. Ngoài ra, chưa có hướng dẫn về căn cứ xác định quả thuốc phiện tươi, quả thuốc phiện khô; giải thích về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy còn có những cách hiểu khác nhau.

Bốn là, hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự trong giải quyết án ma túy rất khó khăn. Nước được yêu cầu tương trợ tư pháp thường thực hiện chậm hơn thời hạn điều tra Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cho phép và thực hiện được thì cũng không đạt yêu cầu. Trong giai đoạn hiện nay, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, các nước thực hiện giãn cách xã hội nên hoạt động tương trợ tư pháp cũng bị ảnh hưởng, nhiều vụ án phải gia hạn thời hạn điều tra nhiều lần để chờ kết quả tương trợ tư pháp, có vụ án phải tạm đình chỉ điều tra.

Năm là, tính chất công việc đấu tranh với tội phạm về ma túy rất vất vả, phải chịu nhiều áp lực, đối diện nhiều nguy hiểm, nhưng lại chưa được đãi ngộ đúng mức nên chưa động viên được nhân lực chất lượng cao tham gia, nhiệt huyết với công tác này, trong đó có Kiểm sát viên. Công việc tăng lên nhiều nhưng biên chế,

trang thiết bị và kinh phí chưa được bổ sung nên ảnh hưởng đến kết quả công tác.

2. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát giải quyết án ma túy trong tình hình mới

Thứ nhất, quán triệt và thực hiện đầy đủ, nghiêm chỉnh Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, các chỉ thị, kết luận, nghị quyết của Đảng và Quốc hội; các chương trình, kế hoạch, nghị định, chỉ thị của Chính phủ và kế hoạch của Ban Chỉ đạo 138/CP của Chính phủ về công tác phòng, chống ma túy; Luật phòng, chống ma túy năm 2021 trong các đơn vị của Viện kiểm sát các cấp.

Thứ hai, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về phòng, chống ma túy, đặc biệt là Luật phòng, chống ma túy năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thực hiện; tích cực tuyên truyền phòng, chống ma túy bằng nhiều hình thức, trong đó chú trọng tuyên truyền qua truyền thông báo chí, qua tiến hành các hoạt động thực hành quyền công tố, truy tố, phối hợp tổ chức xét xử lưu động, phiên tòa rút kinh nghiệm tội phạm về ma túy góp phần nâng cao nhận thức của người tham gia tố tụng, người dân về pháp luật phòng, chống ma túy, về sự nguy hiểm của tội phạm, tác hại của ma túy, về công tác phòng ngừa các hành vi vi phạm, tội phạm về ma túy.

Thứ ba, tăng cường phối hợp giữa Viện kiểm sát với Cơ quan điều tra và các cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra để nắm chắc, đầy đủ các

nguồn tin về tội phạm ma túy; kiểm sát chặt chẽ việc thụ lý giải quyết, đề ra yêu cầu kiểm tra xác minh, phân loại xử lý kịp thời; tập trung làm tốt công tác điều tra, thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra án ma túy, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu Quốc hội giao tại Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của VKSND, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án; chú trọng các vụ án lớn, đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm ma túy xuyên quốc gia, sản xuất trái phép chất ma túy, tội phạm ma túy có yếu tố nước ngoài; nâng cao hiệu quả hoạt động xác minh, truy tìm làm rõ tình trạng tài sản của bị can để áp dụng các biện pháp tạm giữ, kê biên, phong tỏa đối với nguồn tài sản bất minh, tài sản đảm bảo thi hành án của các đối tượng phạm tội về ma túy, đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền, tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có; ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả giải quyết án ma túy.

Thứ tư, các đơn vị nghiệp vụ thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh cần chú trọng nghiên cứu trả lời thỉnh thị, hướng dẫn cấp dưới tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải quyết án; trao đổi thống nhất quan điểm xử lý với liên ngành trung ương trước khi ban hành văn bản hướng dẫn, trả lời đơn vị có thỉnh thị để có sự thống nhất trong xử lý.

Thứ năm, cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố thông qua giải quyết án ma túy phát hiện những thiếu sót, sơ hở trong

công tác quản lý, tăng cường kiến nghị với cơ quan hữu quan để có biện pháp khắc phục, sửa chữa, phòng ngừa tội phạm ma túy. Đồng thời, thông qua hoạt động nghiệp vụ và phối hợp liên ngành để nắm bắt tình hình, chỉ ra nguyên nhân và điều kiện phát sinh vi phạm, tội phạm về ma túy; kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền rà soát, khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong quản lý nhà nước, chú ý đến lĩnh vực quản lý biên giới, quản lý xuất nhập khẩu, quản lý tiền chất ma túy, quản lý các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, quản lý người nước ngoài cư trú và hoạt động tại Việt Nam.

Thứ sáu, mở rộng hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm ma túy, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cơ sở pháp lý cho hoạt động tương trợ tư pháp, dẫn độ tội phạm để dần tương thích với pháp luật quốc tế; đầu tư nghiên cứu khoa học chuyên sâu về công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát giải quyết án ma túy; nghiên cứu chuyên sâu về từng tội phạm ma túy cụ thể để giúp chủ thể có thẩm quyền thực hành quyền công tố, kiểm sát giải quyết án ma túy tham khảo vận dụng.

Thứ bảy, cơ quan có thẩm quyền cần khẩn trương nghiên cứu, sớm ban hành văn bản quy phạm pháp luật giải thích, hướng dẫn thực hiện Chương XX (Các tội phạm về ma túy) Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, thay thế các văn bản hướng dẫn hiện nay đang còn nhiều bất cập. Theo đó, cần kế thừa những nội dung Văn bản hợp nhất số 08 vẫn còn giá trị, khái quát giải đáp của

(Xem tiếp trang 29)

phúc thẩm cũng cần rút ngắn. Do đó, cần bổ sung khoản 4, 5 Điều 463 BLTTHS năm 2015 như sau:

“Điều 463. Phiên tòa xét xử sơ thẩm

... 4. Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 5 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 5 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 10 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án.

5. Tòa án cấp sơ thẩm phải gửi hồ sơ vụ án, kháng cáo, kháng nghị và chứng cứ, tài liệu, đồ vật kèm theo (nếu có) cho Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị”.

Ba là, cần quy định về thời hạn tạm giam đối với bị cáo khi áp dụng thủ tục rút gọn như sau:

“Điều 459. Tạm giữ, tạm giam để điều tra, truy tố, xét xử

... 3. Thời hạn tạm giam trong giai đoạn điều tra không quá 20 ngày, trong giai đoạn truy tố không quá 05 ngày, trong giai đoạn xét xử sơ thẩm không quá 17 ngày, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm không quá 22 ngày.

Trường hợp ngừng phiên tòa, hoãn phiên tòa thì có thể gia hạn tạm giam, thời hạn không quá thời hạn ngừng phiên tòa, hoãn phiên tòa.

4. Thời hạn tạm giam bị cáo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 329 Bộ luật này là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với vụ án mà Tòa án cấp phúc thẩm quyết định áp dụng thủ tục rút gọn, thời hạn tạm giam không quá thời hạn xét xử phúc thẩm”. □

MỘT SỐ GIẢI PHÁP ...

(Tiếp theo trang 14)

Tòa án nhân dân tối cao và VKSND tối cao hướng dẫn giải quyết án ma túy về: Một số khái niệm cơ bản, các trường hợp cụ thể phạm tội về ma túy; bổ sung căn cứ xác định quả thuộc phiện tươi, quả thuộc phiện khô; giải thích cụ thể về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bổ sung khái niệm “người thụ hưởng là người được tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma túy mà không phải đóng góp công sức hoặc giá trị vật chất khác”; quy

định rõ, đầy đủ hơn về hành vi “cung cấp chất ma túy” và trường hợp “bê đũa ma túy đi mời người khác sử dụng”; hướng dẫn cụ thể về các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự trong nhóm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ngoài yếu tố nhân thân (những người nghiện tổ chức ma túy cho nhau sử dụng) cần bổ sung thêm yếu tố hành vi (trường hợp các đối tượng tổ chức sử dụng ma túy cho nhau mà không có người thụ hưởng) cũng được coi là trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự và bổ sung hướng dẫn những vướng mắc gặp phải trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tội phạm về ma túy mới phát sinh. □